

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHẠM THỊ ÁNH NGUYỆT**

2. Ngày tháng năm sinh: 08/6/1981; Nam ☐ Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Thái Phúc, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 03, ngõ 222, Đường Trần Quang Khải,
Tổ 1, phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

6. Địa chỉ liên hệ: Phạm Thị Ánh Nguyệt, Chủ tịch Hội đồng trường, Trường Đại
học Thái Bình, xã Tân Bình, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

Điện thoại di động: 0912901190

E-mail: pnguyet0806@gmail.com

phamthianhnguyettbu@gmail.com

7. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 01/2006 - 10/2006	Giảng viên tại Trường Đại học Công nghiệp TP HCM - Cơ sở phía Bắc
Từ tháng 11/2006 - 6/2009	Phó trưởng khoa Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp TP HCM - Cơ sở phía Bắc
Từ tháng 7/2009 - 10/2014	Trưởng khoa Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp TP HCM - Cơ sở phía Bắc

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 11/2014 - 3/2016	Phụ trách khoa Kinh tế, Trường Đại học Thái Bình
Từ tháng 4/2016 - 12/2017	Trưởng khoa Kinh tế, Trường Đại học Thái Bình
Từ tháng 1/2018 - 12/2019:	Trưởng khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Thái Bình
Từ tháng 1/2020 - 7/2023	Phó Hiệu trưởng kiêm Trưởng khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Thái Bình
Từ tháng 8/2023 - 9/2024	Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình
Từ tháng 10/2024 đến nay	Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Thái Bình

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng trường;

Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ tịch Hội đồng trường;

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thái Bình;

Địa chỉ cơ quan: Xã Tân Bình, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp Bằng Đại học ngày 15/7/2003; Số văn bằng: B476710;

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản lý kinh tế;

Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp Bằng Thạc sĩ ngày 25/5/2009; số văn bằng: A.047580;

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản lý kinh tế;

Nơi cấp bằng thạc sĩ: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp Bằng Tiến sĩ ngày 16/3/2015; số văn bằng: 004630;

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản lý kinh tế;

Nơi cấp bằng tiến sĩ: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng Cao cấp lý luận chính trị ngày 28/12/2015; Số văn bằng: A012668; Nơi cấp: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Khu vực I.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn giảng viên cao cấp (Hạng I): Được cấp chứng chỉ ngày 01/01/2022. Số hiệu: 22.00033; Nơi cấp: Trường Đại học giáo dục, Đại học quốc gia Hà Nội.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư, tại HĐGS cơ sở: **Đại học Kinh tế quốc dân**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư, tại HĐGS ngành, liên ngành:

Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các công trình nghiên cứu của tôi trong nhiều năm qua tập trung vào 3 hướng nghiên cứu chính, cụ thể: Hướng nghiên cứu thứ nhất về Quản lý nhà nước về kinh tế và Chính sách kinh tế xã hội; Hướng nghiên cứu thứ hai về Quản trị địa phương, tăng trưởng kinh tế và các vấn đề phát triển bền vững; Hướng nghiên cứu thứ ba về Khoa học quản lý và Quản trị doanh nghiệp.

Những nghiên cứu theo hướng này thể hiện qua 07 cuốn giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo mà tôi là chủ biên, tham gia biên soạn; 25 công trình nghiên cứu các cấp từ cấp cơ sở đến cấp quốc gia; 36 công trình khoa học được công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế có uy tín, kỷ yếu hội thảo khoa học có phản biện trong nước và quốc tế; 03 giải pháp hữu ích được đánh giá cao và đạt giải tại Hội thi sáng tạo khoa học và kỹ thuật cấp tỉnh. Các hướng nghiên cứu cụ thể gồm:

*** Hướng nghiên cứu thứ nhất: Quản lý nhà nước về kinh tế và Chính sách kinh tế xã hội**

Hướng nghiên cứu này tập trung vào một số khía cạnh trong công tác quản lý nhà nước về kinh tế và đi sâu nghiên cứu về chính sách kinh tế xã hội ở cấp độ chính quyền tỉnh. Kết quả của các công trình nghiên cứu quản lý nhà nước về các lĩnh vực như: quản lý nhà nước về đất đai, quản lý nguồn lực con người, quản lý đô thị..., đồng thời các nghiên cứu đánh giá việc sử dụng công cụ quản lý của Nhà nước, xây dựng mô hình xác định sự ảnh hưởng của các nhân tố trong quá trình quản lý nhà nước đến quyết định của các đối tượng chịu tác động của chính sách, đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của chính sách, đưa ra những bằng chứng xác thực, đánh giá, phân tích và đề xuất, khuyến nghị các giải pháp chính sách, các biện pháp quản lý nhà nước có hiệu quả.

Các nghiên cứu theo hướng thứ nhất được thể hiện trong các công trình sau:

- **03 đề tài cấp tỉnh** [1] [6] [8] - (Mục 6), trong đó có 02 đề tài ứng viên là chủ nhiệm đề tài [1] [6] - (Mục 6), 01 đề tài cấp tỉnh [8] - (Mục 6) mà ứng viên là thành viên chính.
- **01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở** [17] - (Mục 6) mà ứng viên là chủ nhiệm đề tài.

- **07 công trình khoa học** gồm [1] [3] [4] [6] [10] [16] [26] (Mục 7) được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước.

- **01 sách tham khảo** mà ứng viên là chủ biên [1] - (Mục 5)

*** Hướng nghiên cứu thứ hai: Quản trị địa phương, tăng trưởng kinh tế và các vấn đề phát triển bền vững**

Hướng nghiên cứu này tập trung vào một số khía cạnh trong quản trị địa phương trong các lĩnh vực như: cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, các vấn đề về liên kết vùng để tận dụng thế mạnh của địa phương, đồng thời nghiên cứu các vấn đề về tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững như: đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng trưởng xanh, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, các giải pháp phát triển các ngành kinh tế của địa phương, của quốc gia cùng các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế bền vững.

Các nghiên cứu theo hướng thứ hai được thể hiện trong các công trình sau:

- **02 đề tài cấp tỉnh** [5] [7]- (Mục 6) thành viên tham gia

- **04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở** [13] [16] [20] [23]- (Mục 6) mà ứng viên là chủ nhiệm đề tài

- **20 công trình khoa học**, gồm [2] [5] [7] [8] [11] [12] [15] [17] [18] [19] [20] [22][23] [24] [25] [27] [31] [32] [33] [35] được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước.

- **03 giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo** [2] [4] [6] - (Mục 5) ứng viên là chủ biên:

*** Hướng nghiên cứu thứ ba: Khoa học quản lý và Quản trị doanh nghiệp.**

Hướng nghiên cứu này tập trung vào một số khía cạnh trong khoa học quản lý hệ thống, quản trị tổ chức nói chung, quản trị doanh nghiệp nói riêng; nghiên cứu quản lý theo quá trình từ lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra; giám sát, kiểm soát nguồn lực một cách hiệu quả; nghiên cứu các vấn đề về quản lý nguồn nhân lực, quản lý tài chính, quản trị đại học; khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức, quản trị doanh nghiệp trong điều kiện nền kinh tế luôn biến đổi, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và kỷ nguyên số. Đây là hướng nghiên cứu rộng với nhiều chủ thể, nội dung và cách tiếp cận khác nhau. Theo hướng này, các công trình của tôi và đồng nghiệp tập trung nghiên cứu vấn đề liên quan đến chiến lược trong các loại hình tổ chức khác nhau như quản trị dự án đầu tư, mô hình hoạch định chiến lược kinh doanh trong một số doanh nghiệp sản xuất kinh

doanh, gợi mở giải pháp chiến lược nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp; một số công trình nghiên cứu về vấn đề quản trị trường đại học như tự chủ tài chính, quản trị nguồn nhân lực trường đại học, mô hình liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp....

Các nghiên cứu theo hướng thứ ba được thể hiện trong các công trình sau:

- **02 đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh** [2] [10] - (Mục 6) mà ứng viên là chủ nhiệm
- **02 đề tài cấp tỉnh** [4] [9]- (Mục 6) mà ứng viên là thành viên.
- **10 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở** [11] [12] [14] [15] [18] [19] [21] [22] [24] [25]- (Mục 6) mà ứng viên là chủ nhiệm đề tài.
- **09 công trình khoa học** mà ứng viên là tác giả duy nhất, gồm [9] [13] [14] [21] [28][29] [30] [34] [36] được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước.
- **03 sách tham khảo** [3] [5] [7] - (Mục 5) mà ứng viên là chủ biên

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 13 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ tại Đại học Kinh tế quốc dân.

- Đã hoàn thành 25 đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp, cụ thể như sau:

- + Chủ nhiệm 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh.
- + Chủ nhiệm 15 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.
- + Thành viên 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia.
- + Thành viên chính 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh.

- Đã công bố 36 bài báo khoa học, trong đó 25 bài đăng tạp chí trong nước trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước; **05** bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI/SCOPUS; 02 bài đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế có chỉ số ISBN; 04 bài đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học trong nước. Trong công trình này, có 05 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục ISI/SCOPUS mà ứng viên là tác giả chính.

- Chủ biên xuất bản: **07 sách**, được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín.

- Đã được cấp **02 giấy chứng nhận** đề tài nghiên cứu khoa học, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Thái Bình của giám đốc Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Thái Bình [9]; [10] - (Mục 6); **03 Bằng chứng nhận** của Ban tổ chức Hội thi sáng tạo Khoa học - công nghệ và kỹ thuật tỉnh

Thái Bình [3] [4] [5] - (Mục 7) và 03 giấy xác nhận giải pháp hữu ích [3] [4] [5]- (Mục 7) là 3 giải pháp đạt giải trong Hội thi Sáng tạo khoa học - công nghệ và kỹ thuật tỉnh Thái Bình, trong đó có 2 giải khuyến khích và 01 giải ba, được Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng Bằng Lao động sáng tạo.

15. Khen thưởng:

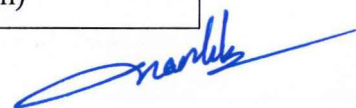
15.1 Danh hiệu thi đua

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
2010-2012	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Công Thương	Số 5339/QĐ-BCT Ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công thương
2017 - 2018	Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh	Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình
2019- 2020	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 526/QĐ-ĐHTB ngày 20/8/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình
2020- 2021	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 468/QĐ-ĐHTB ngày 08/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình
2021- 2022	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 388/QĐ-ĐHTB ngày 12/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình
2021 - 2022	Kỷ niệm chương “Vì hế hệ trẻ”	Quyết định số 226/QĐ- TWĐTN ngày 15/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương đoàn
2022-2023	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 487/QĐ-ĐHTB ngày 12/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình
2023-2024	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Số 828/QĐ-ĐHTB ngày 30/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình
2023-2024	Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh	Số 1558/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của Chủ tịch UBND Tỉnh Thái Bình

Nhiều năm liên tục ứng viên là Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở (ứng viên chỉ liệt kê danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở 5 năm học gần nhất).

15.2. Hình thức khen thưởng

Năm học	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành quyết định
2007-2008	Bằng khen	Số 5628/QĐ-BCT ngày 21/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Công thương
2010-2011	Bằng khen	Số 4911/QĐ-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công thương
2014-2015	Bằng Lao động sáng tạo	Số 1368/QĐ-TLĐ ngày 05/10/2015 của Ban chấp hành tổng liên đoàn lao động Việt Nam
2015-2016	Bằng khen	Số 05/QĐ-HTT ngày 18/3/2016 của Hội thể thao đại học và chuyên nghiệp Việt Nam
2015-2016	Bằng khen Thủ tướng Chính phủ	Số 1070/QĐ- TTg Ngày 13/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
2016 - 2017	Bằng khen	Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình
2019- 2020	Bằng khen	Quyết định số 419/QĐ-LĐLĐ ngày 23/12/2019 của Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Bình
2019-2020	Huân chương lao động hạng 3	Quyết định số 2014/QĐ-CTN ngày 13/11/2020 của Chủ tịch nước
2020 - 2021	Giấy khen	Quyết định số 10/QĐ-CĐVC Ngày 15/01/2021 của Ban chấp hành công đoàn viên chức tỉnh Thái Bình
2022 - 2023	Giấy khen	Quyết định số 110/QĐ-CĐVC Ngày 20/12/2022 của Ban chấp hành công đoàn viên chức tỉnh Thái Bình
2022-2023	Bằng khen	Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình
2023 - 2024	Giấy khen	Quyết định số 237/QĐ-LHH Ngày 28/12/2023 của Chủ tịch liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Thái Bình
2024-2025	Bằng khen	Quyết định số 3450/QĐ-BGDĐT ngày 08/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc khen thưởng Nhà giáo tiêu biểu giai đoạn 2019 - 2024
2024-2025	Bằng khen	Quyết định số 342 ngày 21/4/2025 của Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Bình về việc khen thưởng Phụ nữ tiêu biểu giai đoạn 2020 - 2025 (Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Bình)



16. Ký luật: **Không.**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SU'

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ vào các quy định về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo tại Luật Giáo dục ban hành ngày 14/6/2019, ứng viên tự đánh giá bản thân ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo. Cụ thể:

Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức: ứng viên luôn có lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Luôn tự rèn luyện trau dồi phẩm chất đạo đức tốt, lối sống, tác phong của một giảng viên; Trung thực, thẳng thắn; Lối sống khiêm tốn, giản dị, hòa đồng với mọi người, giữ gìn đạo đức của một nhà giáo, một cán bộ quản lý, luôn tận tâm với nghề, luôn tích cực lao động, học tập, nghiên cứu với tinh thần lao động sáng tạo, chất lượng, hiệu quả; luôn tư duy nghiên cứu cách thức làm việc khoa học, nề nếp; có ý chí phấn đấu, tự rèn luyện, học hỏi từ đồng nghiệp, từ cấp trên; có tinh thần hợp tác, sẵn sàng hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp; luôn thực hiện nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm, cách thức làm việc khoa học, tác phong mô phạm.

Về nhiệm vụ chuyên môn và nghiên cứu khoa học: ứng viên luôn đảm bảo và hoàn thành vượt định mức khối lượng giảng dạy. Là người thực sự tâm huyết với nghề, ứng viên luôn tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, tích cực, nỗ lực truyền lửa học tập, đam mê nghiên cứu cho các thế hệ sinh viên,. Trong nghiên cứu khoa học, ứng viên không ngừng tăng cường học tập, nghiên cứu các kiến thức mới liên quan tới lĩnh vực chuyên ngành và nghiên cứu liên ngành, đã công bố các công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế; đã chủ trì nhiều hội thảo khoa học các cấp, hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học, thúc đẩy chia sẻ khoa học, lan toả tinh thần yêu khoa học đối với giảng viên và sinh viên trong nhà trường.

Ứng viên là chủ nhiệm và tham gia đề tài các cấp, từ cấp cơ sở đến cấp nhà nước; chủ biên, đồng chủ biên và tham gia biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo phục vụ đào tạo; công bố nhiều công trình trên các tạp chí trong và ngoài nước, tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đạt giải trong nhiều Hội thi sáng tạo khoa học - công nghệ và kỹ thuật tỉnh Thái Bình. Là

trưởng nhóm nghiên cứu Kinh tế Việt Nam và thế giới của Trường Đại học Thái Bình, ứng viên đã xây dựng kế hoạch và có những định hướng nghiên cứu cho nhóm, các thành viên trong nhóm, đưa nhóm nghiên cứu Kinh tế Việt Nam và thế giới trở thành nhóm nghiên cứu điển hình của nhà trường. Ngoài ra, ứng viên tích cực tham gia nhiều hội đồng tư vấn, phản biện đề án, chính sách cho tỉnh, tham gia các chương trình khảo sát, điều tra, đánh giá về năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính, sự hài lòng của người dân về phục vụ hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh Thái Bình.

Ứng viên hiện đang quản lý và phát triển chương trình đào tạo ngành Kinh tế, đã chủ trì, chỉ đạo rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh của trường Đại học Thái Bình; tham gia xây dựng và góp ý cho chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo ngành Kinh tế, ngành Quản trị kinh doanh của Khoa Kinh tế và Quản trị; trực tiếp chỉ đạo Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo các ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh và làm việc với các bên liên quan để hoàn thành đánh giá ngoài ngành Kinh tế, ngành Quản trị kinh doanh, nhận chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; trực tiếp chỉ đạo Hội đồng tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học và hoàn thành đánh giá ngoài, nhận chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

Luôn nỗ lực, cố gắng, cùng các đồng chí trong tập thể lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, có những định hướng trong chiến lược phát triển nhà trường, thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo và gia tăng công bố khoa học.

Là thành viên Ban Kinh tế ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình nên ứng viên có nhiều điều kiện để nắm bắt chủ trương, định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thuận lợi trong việc tham gia tư vấn, phản biện chính sách; có định hướng đổi mới chương trình đào tạo của nhà trường, định hướng đổi mới hoạt động giảng dạy và nghiên cứu để đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Bình, khu vực đồng bằng sông Hồng và cả nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm 05 tháng (từ tháng 01/2006 đến tháng 06/2025).

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2010-2011					495		495/841,4/120
2	2011-2012					495		495/827,9/120
3	2012-2013					450		450/557/120
4	2013-2014					225		225/357/120
5	2017-2018					225		225/366/162
6	2018-2019				3	135		135/276/162
7	2019-2020				3	150		150/259/54
8	2020-2021			3	2	150		150/225/54
9	2021-2022			4	4	105		105/193/54
10	2022-2023			1	8	132		132/300/54
11	2023-2024			4	2	45		45/201/54
12	2024-2025			1	5	107		107/241/40,5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học Đại học ☐ ; Tại nước:.....; Từ năm.....đến năm.....

- Bảo vệ luận văn thạc sĩ ☐ và luận án tiến sĩ ☐; tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ.

Số bằng: C76544; Ngày cấp: 17/10/2003

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy:

- Giảng dạy cho các lớp thuộc chương trình:

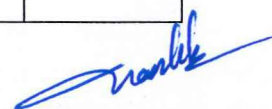


d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh: Bằng Đại học

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án tiến sỹ và học viên làm luận văn thạc sỹ đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Đăng Đức		X	X		2020-2021	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	25/01/2021
2	Nguyễn Mạnh Hùng		X	X		2020-2021	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	25/01/2021
3	Nguyễn Đức Dũng		X	X		2020-2021	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	25/01/2021
4	Đào Thị Thu Thủy		X	X		2021 - 2022	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	22/4/2022
5	Nguyễn Văn Chi		X	X		2021 - 2022	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	22/4/2022
6	Vàng A Chái		X	X		2021-2022	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	22/4/2022
7	Nguyễn Như Quang		X	X		2021-2022	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	09/02/2023
8	Lý Hà Nu		X	X		2022-2023	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	08/3/2024
9	Vũ Văn Trung		X	X		2023-2024	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	08/3/2024
10	Lò Thị Thoa		X	X		2023-2024	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	08/3/2024



TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
11	Lê Thu Hà		X		X	2023-2024	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	31/12/2024
12	Nguyễn Trung Thực		X		X	2023-2024	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	31/12/2024
13	Phạm Thị Hoa		X		X	2024-2025	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	28/3/2025

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo trình độ đại học và sau đại học:

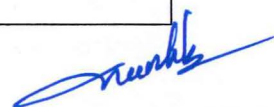
TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH
II Sau khi được công nhận TS							
1	Sách: “Chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp tỉnh Thái Bình”	TK	Nhà xuất bản Lao động - xã hội ISBN: 978-604-65-2647-6 Năm xuất bản: 2016	01	Chủ biên	(1-135)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách số 82/GXN-ĐHTB ngày 05/6/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình
2	Giáo trình “ Kinh tế thương mại dịch vụ”	GT	Nhà xuất bản Lao động - xã hội ISBN: 978-604-65-3723-6 Năm xuất bản: 2018	08	Đồng Chủ biên	Chương 7 (209-237) Chương 10 (315-354)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách số 83/GXN-ĐHTB ngày 05/6/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình
3	Sách: “Bài tập vận dụng và câu hỏi trắc nghiệm Kinh tế học vi mô”	TK	Nhà xuất bản Lao động - xã hội ISBN: 978-604-65-3761-8 Năm xuất bản: 2018	07	Chủ biên	Chương 2 (37-53) Chương 6 (128-154)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách số 106/GXN-ĐHTB ngày 22/7/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình
			Nhà xuất bản Lao động ISBN: 978-604-65-4793-8 Năm tái bản: 2020	07	Chủ biên	Chương 2 (34-50) Chương 6 (127-143)	



TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH
4	Sách: “Bài tập vận dụng và câu hỏi trắc nghiệm Kinh tế học vĩ mô”	TK	Nhà xuất bản Lao động ISBN: 978-604-65-4925-3 Năm xuất bản: 2020	05	Chủ biên	Chương 2 (46-64) Chương 4 (95-114) Chương 5 (119-143)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách số 157/GXN-ĐHTB ngày 15/9/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình
5	Bài tập vận dụng và câu hỏi trắc nghiệm Nguyên lý thống kê	TK	Nhà xuất bản Lao động ISBN: 978-604-343-545-0 Năm xuất bản: 2022	07	Đồng Chủ biên	Chương 3 (52-81) Chương 4 (91-118)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách số 265/GXN-ĐHTB ngày 18/10/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình
6	500 Câu hỏi trắc nghiệm Môi trường đầu tư Việt Nam	TK	Nhà xuất bản Lao động ISBN: 978-632-611-658-8 Năm xuất bản: 2025	06	Chủ biên	Chương 4 (98-122)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách số 119/GXN-ĐHTB ngày 22/5/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình
7	Quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp thời đại 4.0	TK	Nhà xuất bản Lao động ISBN: 978-632-620-230-4 Năm xuất bản: 2025		Đồng Chủ biên	Chương 2 (62-92) Chương 4 (122-128)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách số 119/GXN-ĐHTB ngày 22/5/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

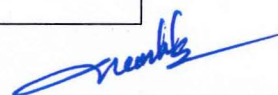
TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đánh giá tác động của chính sách khuyến khích đầu tư đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Thái Bình	CN	Đề tài cấp Tỉnh	2011	- Giấy xác nhận số 95 ngày 19/01/2015; Đạt loại: A (Xuất sắc)
2	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống quản lý an toàn sức khỏe môi trường (HSE) trong các doanh nghiệp của tỉnh Thái Bình	CN	Đề tài cấp Tỉnh	2012	- Giấy xác nhận số 97 ngày 19/01/2015; Đạt loại: A (Xuất sắc)



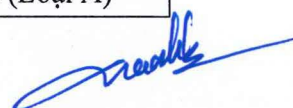
TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận TS					
	Đề tài cấp quốc gia				
3	Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý tổng hợp đới bờ phục vụ phát triển bền vững vùng duyên hải Bắc Bộ - thí điểm tại tỉnh Thái Bình	Tham gia	Cấp quốc gia Mã số ĐTĐL- CN.33/16	11/2016 - 10/2019	Quyết định công nhận kết quả, số 1242/QĐ-BKHCN ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ. Thời gian nghiệm thu: 30/12/2019 Xếp loại: Đạt
	Đề tài cấp tỉnh				
4	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp phát triển chuỗi giá trị thịt lợn trên địa bàn tỉnh Thái Bình	Tham gia	Cấp Tỉnh Mã số: TB- CN/XH/15- 16	7/2015 - 7/2016	Giấy xác nhận số 126, ngày 29/12/2017 của Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ Tỉnh Thái Bình. Xếp loại: Đạt
5	Nghiên cứu, xây dựng đề án đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới bền vững và hội nhập quốc tế tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.	Tham gia	Cấp Tỉnh	5/2016 - 12/2016	Giấy xác nhận số 18, ngày 08/01/2018 của giám đốc Sở Khoa học và công nghệ Tỉnh Thái Bình Xếp loại: Đạt
6	Nghiên cứu các giải pháp về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong khu kinh tế và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình	CN	Cấp Tỉnh Mã số: TB- CT/XH05/18- 19	4/2018- 12/2019	- Quyết định công nhận số 37/QĐ-SKHCN ngày 06/02/2020 của Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ Tỉnh Thái Bình. - Giấy xác nhận số 148, ngày 30/12/2019 của Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ Tỉnh Thái Bình. Xếp loại: Đạt



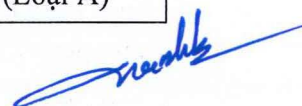
TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
7	Nghiên cứu một số giải pháp giảm thiểu rủi ro thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình	Tham gia	Cấp Tỉnh Mã số: TB-CT/XH10/17-18	5/2017 - 10/2018	- Giấy xác nhận số 08, ngày 04/01/2019 của Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ Tỉnh Thái Bình. Xếp loại: Đạt
8	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp cho thanh niên trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong giai đoạn hiện nay	Tham gia	Cấp Tỉnh Mã số: TB-CT/XH06/19-20	4/2019-12/2020	- Giấy xác nhận số 159, ngày 06/7/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ Tỉnh Thái Bình. Xếp loại: Đạt
9	Nghiên cứu thực trạng, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thái Bình	Tham gia	Cấp Tỉnh Mã số: TB-CT/XH02/21-22	3/2021-6/2022	- Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước số 33/GCN-SKHCN ngày 20/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ Tỉnh Thái Bình. Xếp loại: Đạt
10	Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp chính sách tăng nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước để từng bước nâng cao tự chủ tài chính đối với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thái Bình	CN	Cấp Tỉnh Mã số: TB-CT/XH05/22-23	01/2022 - 11/2023	- Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, số 81/GCN-SKHCN ngày 30/01/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ Tỉnh Thái Bình. - Quyết định công nhận số 50/QĐ-SKHCN ngày 26/02/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ Tỉnh Thái Bình. Xếp loại: Đạt



TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
	Đề tài cấp trường				
11	Giáo trình Quản trị học	CN	Cấp trường	04/2018-12/2018	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học số 09/QĐ-ĐHTB ngày 05/5/2019; Xếp loại: Đạt
12	Giáo trình Khoa học quản lý Học phần 1	CN	Cấp trường	03/2019-04/2020	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số 07/QĐ-ĐHTB ngày 24/6/2020; Xếp loại: Đạt
13	Sách “Bài tập vận dụng và câu hỏi trắc nghiệm Kinh tế học vĩ mô”	CN	Cấp trường	03/2020-12/2020	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường số 17/QĐ-ĐHTB ngày 22/3/2021; Xếp loại: Đạt
14	Sách bài tập và câu hỏi trắc nghiệm môn Nguyên lý thống kê	CN	Cấp trường	5/2021-12/2021	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường số 53/QĐ-ĐHTB-QLKH ngày 29/12/2021; Xếp loại: Đạt (Loại A)
15	Giáo trình Khoa học quản lý học phần 2	CN	Cấp trường	202/2021-12/2021	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường số 72/QĐ-ĐHTB-QLKH ngày 18/01/2022; Xếp loại: Đạt (Loại A)
16	Giáo trình “Kinh tế phát triển”	CN	Cấp trường	4/2022-12/2022	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường số 47/QĐ-ĐHTB ngày 19/12/2022; Xếp loại: Đạt (Loại A)



TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
17	Giáo trình “Quản lý nhà nước về kinh tế”	CN	Cấp trường	4/2022-12/2022	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường số 48/QĐ-ĐHTB ngày 19/12/2022; Xếp loại: Đạt (Loại A)
18	Sách “Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập thực hành thống kê doanh nghiệp”	CN	Cấp trường	4/2022-12/2022	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường số 53/QĐ-ĐHTB ngày 20/12/2022; Xếp loại: Đạt (Loại A)
19	Sách “Quản trị học - Tóm tắt lý thuyết, câu hỏi và bài tập vận dụng”	CN	Cấp trường	4/2022-12/2022	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường số 72/QĐ-ĐHTB ngày 09/01/2023; Xếp loại: Đạt (Loại A)
20	Sách tham khảo: Kinh tế phát triển - Trắc nghiệm - Nghiên cứu tình huống.	CN	Cấp trường	01/2023-12/2023	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường số 389/QĐ-ĐHTB ngày 05/4/2024; Xếp loại: Đạt (Loại A)
21	Giáo trình: Quản trị chuỗi cung ứng	CN	Cấp trường	01/2023-12/2023	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường số 390/QĐ-ĐHTB ngày 05/4/2024; Xếp loại: Đạt (Loại A)
22	Sách: Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập thực hành Quản trị dự án đầu tư	CN	Cấp trường	01/2023-12/2023	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường số 393/QĐ-ĐHTB ngày 05/4/2024; Xếp loại: Đạt (Loại A)



TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
23	Sách: Kinh tế môi trường	CN	Cấp trường	01/2023-12/2023	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường số 327/QĐ-ĐHTB ngày 25/3/2024; Xếp loại: Đạt (Loại A)
24	Sách tham khảo: Nguồn nhân lực trong thời đại 4.0 - Cơ hội, thách thức dành cho doanh nghiệp	CN	Cấp trường	01/2023-12/2023	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường số 387/QĐ-ĐHTB ngày 05/4/2024; Xếp loại: Đạt (Loại A)
25	Đề án phát triển trường Đại học Thái Bình giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn đến năm 2050	CN	Cấp trường	02/2024-7/2024	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường số 1358/QĐ-ĐHTB ngày 10/12/2024; Xếp loại: Đạt (Loại A)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
	Tạp chí khoa học trong nước							
1	Vấn đề quản lý đất đô thị trong giai đoạn đô thị hóa hiện nay	01	x	Tạp chí Quản lý Nhà nước Chỉ số ISSN: 0868-2828			Số 183, (12-14)	4/2011

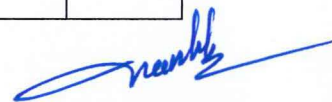


TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
2	Vai trò của chi tiêu ngân sách trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Thái Bình	02	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo Chỉ số ISSN: 0866.7120			Số 9, (43-45)	5/2011
3	Chính sách khuyến khích đầu tư vào tỉnh Thái Bình	01	x	Tạp chí Công nghiệp, Chỉ số ISSN: 1859-3984			Kỳ 1, tháng 7, (26-27)	7/2011
4	Tác động của chính sách đất đai với sự phát triển các khu công nghiệp	01	x	Tạp chí Công thương, Chỉ số ISSN: 0866-7756			Số 15, (104-105)	11/2013
5	Vấn đề phát triển công nghiệp ở tỉnh Thái Bình	01	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo, Chỉ số ISSN: 0866.7120			Số 24, (78-80)	12/2013
6	Đề thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình	01	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo, VCCI, Kỷ yếu Hội thảo Kinh tế 2014 - CEO & bài học trong tiến trình phát triển doanh nghiệp, Chỉ số ISSN: 0866.7120			(92-103)	12/2013
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1	Tạp chí khoa học quốc tế							
7	Gauging to explore interlinkages between green and sustainable foreign investment, economic complexity, and environmental performance in Vietnam DOI: 10.53894/ijirss.v8i3.6987	01	x	International Journal of Innovative Research and Scientific Studies ISSN: 2617-6548	Scopus Q3		Vol.8 No.3 2025 pages: 2312-2325	5/2025

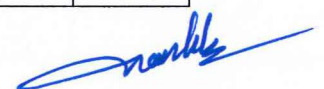
TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
8	The role of competitors on the relationship between IPR and export of Northeast Asian countries DOI: 10.55493/5002.v15i5.5394	03	x	Asian Economic and Financial Review ISSN(e): 2222-6737 ISSN(p): 2305-2147	Scopus Q3		Vol. 15, No. 5, 779-789.	5/2025
9	How does value orientation moderate the influence of social media engagement on ecotourism intention? DOI 10.1108/JHTI-01-2025-0215	04	x	Journal of Hospitality and Tourism Insights e-ISSN: 2514-9806 p-ISSN: 2514-9792	Scopus Q1		09/5/2025	5/2025
10	Novel Findings from New Estimation between Green Monetary Policy and Environmental Sustainability in Europe: Does Institutional Quality Matter? DOI: https://doi.org/10.32479/ijeep.19295	01	x	International Journal of Energy Economics and Policy ISSN: 2146-4553	Scopus Q2		Vol 15, Issue 4 (797-811)	6/2025
11	Enhancing Environmental Sustainability and Green Innovation in Vietnam: Does Foreign Aid Matter? DOI: https://doi.org/10.32479/ijeep.19915	02	x	International Journal of Energy Economics and Policy ISSN: 2146-4553	Scopus Q2		Vol 15, Issue 4 (747-757)	6/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
II.2 <i>Tạp chí khoa học trong nước</i>								
12	Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng để đưa Thái Bình trở thành một tỉnh phát triển trong khu vực đồng bằng sông Hồng	01	x	Tạp chí cộng sản, Chỉ số ISSN: 2734-9063			Số 956, (82-87)	12/2020
13	Một số giải pháp tăng nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước để nâng cao tự chủ tài chính đối với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thái Bình	01	x	Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương Chỉ số ISSN: 0868-3808			Số 641, (28-30)	8/2023
14	Đào tạo nguồn nhân lực tại các trường đại học tại Việt Nam trong mối quan hệ với kinh tế xanh	01	x	Tạp chí Công thương, Chỉ số ISSN: 0866-7756			Số 9, (132-137)	4/2024
15	Thái Bình đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh ngành chăn nuôi	01	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, Chỉ số ISSN: 0868-3808			Số 659, (126-128)	5/2024
16	Thuận lợi và khó khăn trong công tác quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại khu kinh tế, các khu công nghiệp của tỉnh Thái Bình”	01	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, Chỉ số ISSN: 0868-3808			Số 658, (22-24)	5/2024
17	Một số thành tựu trong quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Thái Bình	01	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, Chỉ số ISSN: 0868-3808			Số 667, (46-48)	9/2024
18	Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Hồng	02	x	Lý luận chính trị Tạp chí điện tử Chỉ số ISSN: e-2525-2607			Tạp chí điện tử	10/2024

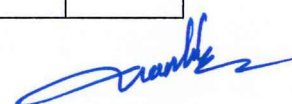
TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
19	Nông nghiệp sinh thái - Giải pháp phát triển kinh tế bền vững tại tỉnh Thái Bình	02	x	Tạp chí tài chính, Chỉ số ISSN-2615-8973			Kỳ 2, tháng 12/2024 (839) (201-203)	12/2024
20	Thái Bình tăng cường liên kết vùng Đồng bằng sông Hồng trong phát triển kinh tế	01	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo e-ISSN: 2734-9365			27/02/2025	02/2025
21	Nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình	03		Tạp chí Kinh tế và dự báo, Số đặc biệt ISSN: 1859-4972			Số đặc biệt (605-608)	02/2025
22	Phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tại tỉnh Thái Bình: tiềm năng và thách thức	02	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, Chỉ số ISSN: 0868-3808			Số 678 (31-33)	3/2025
23	Thái Bình tăng trưởng bền vững để vượt qua thách thức bấy thu nhập trung bình	03	x	Tạp chí công thương Chỉ số ISSN:0866-7756			Số 8, (40-45)	3/2025
24	Vai trò của kinh tế số đối với phát triển bền vững ở Việt Nam	01	x	Tạp chí tài chính ISSN-2615-8973			Kỳ 2, tháng 3/2025 (845) (29-31)	3/2025
25	Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng	02		Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			Số 5 (159-162)	3/2025



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
26	Chính sách tiền tệ xanh hướng tới tăng trưởng bền vững ở Việt Nam	01	x	Tạp chí lý luận chính trị Tạp chí điện tử ISSN: e-2525-2607			06/5/2025	05/2025
27	Tăng cường thu hút FDI xanh vào vùng Đồng bằng sông Hồng	02	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			Số 9, (143-145)	05/2025
28	Thúc đẩy việc áp dụng tiêu chuẩn ESG trong quản trị nguồn nhân lực tại doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam	01	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			Số 11, (115-118)	6/2025
29	Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thái Bình, tỉnh Hưng Yên trong bối cảnh mới	03		Tạp chí Kinh tế và dự báo e-ISSN:2734-9365			12/6/2025	06/2025
II.1	Hội thảo khoa học quốc tế							
30	Renewing the university education under the leadership of the communist party of VietNam	04	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “New studies and findings in Vietnamese politics and international politics”; NXB Đại học Giáo dục Chỉ số ISBN: 978-604-54-4977-6			(255-262)	8/2024
31	Enhancing state	01	x	Kỷ yếu Hội			(357-	01/2025



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	management efficiency to further improve Thai Binh's investment environment in the new context			thảo khoa học quốc tế “Sustainable economic development of Vietnam in the new context”, Vinh University, NXB Tài chính Chỉ số ISBN: 978-604-79-4734-8			367)	
32	Green growth in Vietnam: barriers to overcome	03		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Sustainable economic development of Vietnam in the new context”, Vinh University, NXB Tài chính Chỉ số ISBN: 978-604-79-4734-8			(368-378)	01/2025
II.1	Tạp chí khoa học quốc gia							
	Hội thảo khoa học							
33	Tổng quan về phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Bình	01	x	Hội thảo khoa học, NXB Lao động ISBN: 978-632-611-439-3			(7-12)	3/2025
34	Đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh Thái Bình	02	x	Hội thảo khoa học, NXB Lao động ISBN: 978-632-611-439-3			(215-222)	3/2025

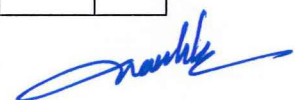


TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
35	Phát huy vai trò của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đến tăng trưởng kinh tế của Thái Bình	02	x	Hội thảo khoa học ISBN: 978-64-79-5046-1			(32-38)	6/2025
36	Mô hình liên kết trường đại học - doanh nghiệp để thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gợi ý giải pháp cho trường đại học Thái Bình.	01	x	Hội thảo khoa học ISBN: 978-64-79-5046-1			(97-103)	6/2025

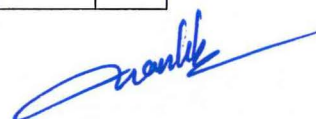
- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau cấp bằng Tiến sĩ: **05** bài đã được công bố (số thứ tự 7, 8, 9, 10, 11).

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
	Giải pháp hữu ích				
1	Hoàn thiện chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp của tỉnh Thái Bình	Hội Liên hiệp khoa học và kỹ thuật tỉnh Thái Bình	- Quyết định số 24/QĐ-BTCHT ngày 11/8/2015 của Ban tổ chức Hội thi sáng tạo khoa học - công nghệ và kỹ thuật Thái Bình năm 2014 - 2015 về việc công nhận các giải pháp đạt giải Hội thi sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh Thái Bình; - Giấy xác nhận số 50/GXN-LHHKHKT ngày 09/4/2024 của Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Thái Bình về việc xác nhận giải pháp hữu ích	Tác giả chính	1



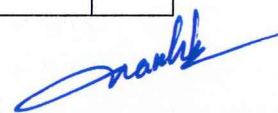
TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
2	Giải pháp chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong khu kinh tế và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình	Hội Liên hiệp khoa học và kỹ thuật tỉnh Thái Bình	- Quyết định số 25/QĐ-BTCHT ngày 02/10/2019 của Ban tổ chức Hội thi sáng tạo khoa học - công nghệ và kỹ thuật Thái Bình năm 2018 - 2019 về việc công nhận các giải pháp đạt giải Hội thi sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh Thái Bình. - Giấy xác nhận số 51/GXN-LHHKHKT ngày 09/4/2024 của Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Thái Bình về việc xác nhận giải pháp hữu ích.	Tác giả chính	1
3	Giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho giám đốc doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong điều kiện kinh tế số	Hội Liên hiệp khoa học và kỹ thuật tỉnh Thái Bình	- Quyết định số 31/QĐ-BTCHT ngày 14/11/2023 của Ban tổ chức Hội thi sáng tạo khoa học - công nghệ và kỹ thuật Thái Bình năm 2022 - 2023 về việc công nhận các giải pháp đạt giải Hội thi sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh Thái Bình lần thứ X, năm 2022 - 2023. - Giấy xác nhận số 45/GXN-LHHKHKT ngày 10/3/2025 của Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Thái Bình về việc xác nhận giải pháp hữu ích. Các giấy xác nhận ngày 10/5/2023 của Chủ tịch hội doanh nhân trẻ tỉnh Thái Bình, Chủ tịch Hội nữ doanh nhân Thái Bình, Chủ tịch Hội doanh nghiệp Huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình về tính ứng dụng và nhân rộng của giải pháp	Tác giả chính	3



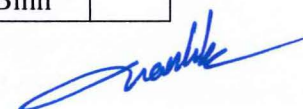
7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao):
Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
Rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo						
1	Soạn thảo, điều chỉnh Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo năm 2021	Tổ trưởng Tổ soạn thảo, rà soát, điều chỉnh	Quyết định số 325a/QĐ-ĐHTB, ngày 20/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình	Trường Đại học Thái Bình	Quyết định số 762/QĐ-ĐHTB ngày 01/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình	
2	Rà soát, chỉnh sửa, đề xuất cải tiến chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết học phần, Chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thái Bình (rà soát năm 2023)	Trưởng ban	Quyết định số 364/QĐ-ĐHTB, ngày 22/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình	Trường Đại học Thái Bình	Quyết định số 823/QĐ-ĐHTB ngày 28/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình	
		Phó trưởng ban	Quyết định số 589/QĐ-ĐHTB, ngày 28/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Kiện toàn Ban chỉ đạo và các tổ rà soát, chỉnh sửa, đề xuất cải tiến Chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết các học phần, chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thái Bình (rà soát năm 2023)			



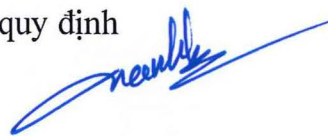
TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
Phụ trách chuyên môn chương trình đào tạo						
3	Giao trưởng ngành đào tạo (Ngành Kinh tế)	Trưởng ngành	Quyết định số 475/QĐ-ĐHTB, ngày 06/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình			
Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo						
4	Hội đồng tự đánh giá cơ sở giáo dục giai đoạn 2016 - 2020	Phó Chủ tịch thường trực	Quyết định số 608/QĐ-ĐHTB, ngày 10/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, Hiệp Hội các trường Đại học, cao đẳng Việt Nam	Quyết định số 159/QĐ-KĐCLGD ngày 04/5/2022 của giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục về việc cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho trường Đại học Thái Bình	
5	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế	Phó Chủ tịch thường trực	Quyết định số 513/QĐ-ĐHTB, ngày 16/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế của trường Đại học Thái Bình	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, Hiệp Hội các trường Đại học, cao đẳng Việt Nam	Quyết định số 153/QĐ-KĐCLGD ngày 28/6/2023 của giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục về việc cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kinh tế, trình độ đại học cho trường Đại học Thái Bình	



TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
6	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh	Phó Chủ tịch thường trực	Quyết định số 513a/QĐ-DHTB, ngày 16/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của trường Đại học Thái Bình	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, Hiệp Hội các trường Đại học, cao đẳng Việt Nam	Quyết định số 154/QĐ-KĐCLGD ngày 28/6/2023 của giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục về việc cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh, trình độ đại học cho trường Đại học Thái Bình	

9. Các tiêu chuẩn so với quy định:

- a) Thời gian từ khi cấp bằng Tiến sỹ : Đủ theo quy định
- b) Hoạt động đào tạo : Đủ theo quy định
- Thâm niên đào tạo : Đủ theo quy định
 - Giờ giảng dạy : Đủ theo quy định
 - Hướng dẫn chính HVCH : Đủ theo quy định
- c) Nghiên cứu khoa học : Đủ theo quy định
- d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo : Đủ theo quy định



C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Bình, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Phạm Thị Ánh Nguyệt